

Bản án số: 26 /2018/DS - ST

Ngày: 09-11-2018

V/v: “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Đức Vĩ

2. Bà Đỗ Thị Hằng

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu - Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST - DS ngày 07/3/2018 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2018/QĐXX- ST ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn:

- Bà Đinh Thị X, sinh năm 1954. Có mặt
Địa chỉ: Thôn MS, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
- Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1957. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn P Th, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
- Bà Đinh Thị Ch, sinh năm 1959. Có mặt
Địa chỉ: Thôn Ph Th, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1961. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn MS, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An.
- Anh Đinh Trọng Ch, sinh năm 1967. Có mặt.
- Anh Đinh Trọng Th, sinh năm 1971. Có mặt.
- Anh Đinh Trọng L, sinh năm 1973. Có mặt.
Đều trú tại: Thôn MS, xã TTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Ông Đinh Trọng Th, sinh năm 1965. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn MS, xã T Th, huyện QL- Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án cũng như trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các đồng nguyên đơn bà Đinh Thị X, bà Đinh Thị Th, bà Đinh Thị T, bà Đinh Thị Ch, anh Đinh Trọng Ch, anh Đinh Trọng Th và anh Đinh Trọng L thống nhất trình bày:

Bố là Đinh Trọng M sinh năm 1930, chết năm 1972, mẹ là Bùi Thị T sinh năm 1933, chết năm 2009. Bố mẹ sinh được 08 người con gồm: Đinh Thị X, Đinh Thị Th, Đinh Thị Ch, Đinh Thị T, Đinh Trọng Th, Đinh Trọng Ch, Đinh Trọng Th, Đinh Trọng L.

Năm 1972 ông M chết không để lại di chúc, toàn bộ tài sản của bố mẹ là nhà và đất giao cho mẹ là Bùi Thị T quản lý, sử dụng. Năm 2009 mẹ là Bùi Thị T chết không để lại di chúc. Khi mẹ chết thì nhà cửa đã cũ, hư hỏng, dột nát không còn sử dụng được nữa nên anh chị em trong gia đình đã tháo dỡ hiện nhà không còn. Toàn bộ di sản của bà T để lại chỉ còn một mảnh đất thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 1, diện tích 490m² trong đó có 200m² đất ở và 290m² đất vườn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/10/1995 mang tên mẹ là Bùi Thị T. Địa chỉ thửa đất tại thôn MS, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo bản đồ địa chính thì diện tích là 570m² phù hợp với diện tích mà Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 31/7/2018 diện tích đất 570 m².

Do chị em trong gia đình không thống nhất được việc phân chia di sản thừa kế của mẹ để lại, do đó đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu giải quyết phân chia di sản thừa kế của mẹ là Bùi Thị T để lại đối với mảnh đất nêu trên cho 08 chị em theo pháp luật làm 8 phần bằng nhau.

Bà Đinh Thị X và bà Đinh Thị Th đồng ý nhường quyền hưởng di sản của mình bằng hiện vật cho anh L, nên đề nghị Tòa án giao cho L được nhận hiện vật là diện tích đất thực tế đang sử dụng là phần di sản được chia cho bà X, bà Th và anh L để hợp chung quyền sử dụng đất của anh L, thuận tiện trong việc đăng ký, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản.

Bà Đinh Thị Ch và bà Đinh Thị T đồng ý nhường quyền hưởng di sản của mình bằng hiện vật cho anh Th, nên đề nghị Tòa án giao cho Th được nhận hiện vật là diện tích đất thực tế đang sử dụng là phần di sản được chia cho bà Ch, bà T và anh Th để hợp chung quyền sử dụng đất của anh Th, thuận tiện trong việc đăng ký, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản.

Anh Đinh Trọng Ch đồng ý nhường quyền hưởng di sản của mình bằng hiện vật cho anh Th và anh L, nên đề nghị Tòa án giao cho anh Th một nửa và anh L một nửa suất thừa kế của anh được hưởng để anh Th và anh Lợi h chung quyền sử dụng đất của anh Th và anh L, thuận tiện trong việc đăng ký, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản.

Anh Đinh Trọng Th xin nhận phần di sản thừa kế của bà T chết để lại bằng hiện vật và xin nhận phần thừa kế của các chị là Đinh Thị Ch, Đinh Thị T và anh Đinh Trọng Ch nhường cho anh để anh nhập với phần di sản thừa kế của anh được hưởng.

Anh Đinh Trọng L xin nhận phần di sản thừa kế của bà T chết để lại bằng hiện vật và xin nhận phần thừa kế của các chị là Đinh Thị X, Đinh Thị Th và anh Đinh Trọng Ch nhường cho anh để anh nhập với phần di sản thừa kế của anh được

hưởng.

- *Bị đơn anh Đinh Trọng Th trình bày:*

Anh Th là con trai của ông Đinh Trọng M sinh năm 1930 chết năm 1972 và con bà Bùi Thị T sinh năm 1933 chết năm 2009. Bố mẹ sinh được 08 người con như các nguyên đơn trình bày ở trên là đúng. Bố mẹ chết không để lại di chúc. Đối với diện tích đất hiện nay anh Đinh Trọng Th và Đinh Trọng L đang sử dụng có nguồn gốc của bố, mẹ anh để lại, thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 1, diện tích 490m² trong đó có 200m² đất ở và 290m² đất vườn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/10/1995 mang tên mẹ anh là Bùi Thị T. Địa chỉ thửa đất tại thôn MS, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Theo bản đồ địa chính thì diện tích là 570m², theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu thì diện tích đất thực tế đang sử dụng là 570m². Nay các nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế thì anh có ý kiến là để lại 3 gian nhà cũ của mẹ để lại làm nhà thờ, còn lại bao nhiêu thì chia cho 08 người con làm 8 phần bằng nhau và anh xin nhận quyền được hưởng di sản thừa kế của bà Bùi Thị T để lại bằng hiện vật là đất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đồng nguyên đơn khai nại khi bà T chết thì ngôi nhà của bà T để lại đã cũ nát không còn sử dụng được nữa nên anh chị em trong gia đình đã tháo dỡ từ lâu, hiện ngôi nhà của bà T không còn nữa. Qua xem xét thẩm định tại chỗ thì ngôi nhà của bà T không còn mà trên diện tích đất của bà T là nhà ở, nhà bếp và công trình phụ của anh Đinh Trọng Th và anh Đinh Trọng L mới xây dựng sau này.

Tài sản của bà T chết để lại được xác định gồm: Thửa đất số 4, tờ bản đồ số 1 (Bản đồ 299), nay là thửa số 217, tờ bản đồ số 114-75 (theo bản đồ địa chính), diện tích thực tế đang sử dụng là 570m² do bà T sử dụng ổn định, liên tục đến khi bà T chết thì anh Đinh Trọng Th và anh Đinh Trọng L trực tiếp quản lý, sử dụng cho đến nay không có ai tranh chấp. Địa chỉ thửa đất tại thôn MS, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Giá trị quyền sử dụng đất được Hội đồng định giá như sau: Đất ở 200 m² x 400.000đ/m² = 80.000.000 đồng; đất vườn 370 m² x 200.000 đồng/m² = 74.000.000 đồng. Tổng giá trị quyền sử dụng đất là 154.000.000đ (Một trăm năm mươi tư triệu đồng) và cả nguyên đơn, bị đơn đều nhất trí.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 611, 612, 649, điểm a khoản 1 Điều 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015. Luật đất đai năm 2013 Chia di sản thừa kế do bà T chết để lại cho 08 người gồm: bà Đinh Thị X, bà Đinh Thị Th, bà Đinh Thị T, bà Đinh Thị Ch, anh Đinh Trọng Ch, anh Đinh Trọng Th, anh Đinh Trọng L và anh Đinh Trọng Th.

Tổng diện tích đất của bà Bùi Thị T để lại theo đo đạc thẩm định thực tế là 570,0m² được chia cho 8 người = mỗi người được 71,25m². Tuy nhiên việc chia thừa kế theo hiện vật thành 8 phần không thực hiện được do không đủ điều kiện tách thửa đất. Vì vậy, đề nghị giao cho anh Th nhận phần đất là suất thừa kế của anh Th, bà Ch, bà T và 1/2 phần đất là suất thừa kế của anh Ch được hưởng thuộc di sản thừa kế. Giao cho anh L nhận phần đất là suất thừa kế của anh L, bà X, bà Th và 1/2 phần đất là suất thừa kế của anh Ch được hưởng thuộc di sản thừa kế, đồng thời giao suất thừa kế của anh Th được hưởng bằng hiện vật cho anh Th ½ và anh L ½ nhưng anh Th và anh L phải chịu trách nhiệm trả tiền chênh lệch tài sản cho anh Th.

Về chi phí tố tụng: Các nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng xem xét thẩm định và định giá tài sản. Nay các nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các đương sự phải chịu án phí tương ứng với phần di sản được hưởng; Miễn tiền án phí cho bà X và bà Th đối với suất bà X và bà Th được hưởng thừa kế do bà X và bà Th là người cao tuổi. Anh Th, anh L phải chịu án phí dân sự tương ứng phần di sản được nhận do bà Ch, bà T, anh Ch nhường quyền nhận di sản thừa kế. Ông Th phải chịu án phí tương ứng với suất thừa kế của ông Th được hưởng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thụ lý đơn khởi kiện của bà Đinh Thị X, bà Đinh Thị Th, bà Đinh Thị T, bà Đinh Thị Ch, anh Đinh Trọng Ch, anh Đinh Trọng Th và anh Đinh Trọng L là đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Theo “ Trích lục khai tử” số 63/TLKT ngày 15/11/2017 do UBND xã T Th cấp, do nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện thì bà T sinh năm 1933, đã chết vào ngày 22/12/2009. Theo quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015, thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản của bà T vẫn còn.

[3] Về thửa đất thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 1 (Bản đồ 299), nay là thửa số 217, tờ bản đồ số 114-75 (theo bản đồ địa chính), diện tích thực tế đang sử dụng là 570m² do bà T sử dụng ổn định, liên tục đến khi bà T chết thì anh Đinh Trọng Th và anh Đinh Trọng L trực tiếp quản lý, sử dụng cho đến nay không có ai tranh chấp. Giá trị quyền sử dụng đất được Hội đồng định giá tài sản ngày 31/7/2018 xác định: Đất ở 200 m² x 400.000đ/m² = 80.000.000 đồng; đất vườn 370 m² x 200.000 đồng/ m² = 74.000.000 đồng. Tổng giá trị quyền sử dụng đất là 154.000.000đ (Một trăm năm mươi tư triệu đồng).

Các đồng nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều yêu cầu chia di sản thừa kế của bà T theo pháp luật là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự.

Theo Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015, hàng thừa kế thứ nhất của bà T gồm: Bà Đinh Thị X, bà Đinh Thị Th, bà Đinh Thị T, bà Đinh Thị Ch, anh Đinh Trọng Ch, anh Đinh Trọng Th, anh Đinh Trọng L và anh Đinh Trọng Th. Những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T đều có quyền hưởng di sản thừa kế của bà T, không có ai thuộc trường hợp không được quyền hưởng di sản.

[4] Về chia di sản thừa kế theo giá trị: Tài sản của bà T chết để lại được chia đều 08 phần, gồm: Bà Đinh Thị X, bà Đinh Thị Th, bà Đinh Thị T, bà Đinh Thị Ch, anh Đinh Trọng Ch, anh Đinh Trọng Th, anh Đinh Trọng L và anh Đinh Trọng Th. Mỗi phần được hưởng tính thành tiền là 19.250.000đ (Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Về chia di sản thừa kế theo hiện vật:

Trong đơn khởi kiện của các đồng nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đinh Thị X, bà Đinh Thị Th, anh Đinh Trọng Ch và anh Đinh Trọng L đề nghị Tòa án giao cho anh L được nhận phần đất suất của bà X, bà Th, anh L và $\frac{1}{2}$ suất của anh Ch được hưởng tài sản thừa kế của bà T để hợp nhất với phần đất của anh L và anh L xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tế nhu cầu về chỗ ở và nơi thờ cúng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Đinh Thị Ch, bà Đinh Thị T, anh Đinh Trọng Ch và anh Đinh Trọng Th đề nghị Tòa án giao cho anh Th được nhận phần đất suất của bà Ch, bà T, anh Th và $\frac{1}{2}$ suất của anh Ch được hưởng tài sản thừa kế của bà T để hợp nhất với phần đất của anh Th và anh Th xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tế nhu cầu về chỗ ở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đinh Trọng Th yêu cầu để lại ba gian nhà của bà T để làm nhà thờ, số diện tích đất còn lại đề nghị Tòa án chia đều cho 08 người con của bà T làm 8 phần bằng nhau và anh xin nhận đất.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đồng nguyên đơn khai nại khi bà T còn sống thì bà T và anh L là con trai út ở chung với bà T, căn nhà của bà T đã cũ nát, hư hỏng xuống cấp không thể ở được nữa nên anh L và chị em trong gia đình đã tháo dỡ toàn bộ ngôi nhà, hiện ngôi nhà của bà T không còn tồn tại nữa. Việc thờ cúng ông bà, bố mẹ thì chị em vẫn tập trung thờ cúng tại nhà anh L. Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/7/2018 thì hiện trạng trên đất của bà T chỉ có nhà ở, nhà bếp, công trình phụ của anh Th và anh L mới xây dựng sau này mà không có ngôi nhà của bà T như anh Th trình bày nên không có cơ sở để chấp nhận để lại ngôi nhà 3 gian của bà T để làm nhà thờ như đề nghị của anh Th.

Đối với đề nghị của anh Th yêu cầu chia di sản là diện tích đất cho 08 người làm 8 phần bằng nhau và anh xin nhận đất. Hội đồng xét xử xét thấy diện tích đất

thực tế của bà T để lại là 570m² trong đó 200m² đất ở và 370m² đất vườn, nếu chia cả đất ở và đất vườn cho 8 suất thừa kế thì mỗi suất được 71,25m² cả đất ở và đất vườn, do đó không đủ điều kiện để tách thửa. Tại địa phương xã T Th quy định tối thiểu diện tích đất ở là 80m² và độ rộng của thửa đất ít nhất là 05 m mới đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay anh Th đã có nhà ở ổn định nên Hội đồng xét xử nhất trí chia hiện vật là phần đất thuộc di sản của bà T cho bà X, bà Th, bà Ch, bà T, anh Ch, anh Th và anh L mỗi người nhận 81,42m² nhưng đều phải chịu trách nhiệm trả tiền chênh lệch tài sản cho anh Th.

Anh Th, anh Lợi Th thuận anh Th và anh L trả tiền chênh lệch tài sản cho anh Th nên cần chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Các đồng nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng xem xét thẩm định và định giá tài sản. Nay các đồng nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các đương sự phải chịu án phí tương ứng với phần di sản được hưởng; Miễn tiền án phí cho bà X và bà Th đối với suất bà X và bà Th được hưởng thừa kế do bà X và bà Th là người cao tuổi. Anh Th, anh L phải chịu án phí dân sự tương ứng phần di sản được nhận do bà Ch, bà T, anh Ch nhường quyền nhận di sản thừa kế. Ông Th phải chịu án phí tương ứng với suất thừa kế của ông Th được hưởng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 611,612,623,649,651,652 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 95,97,98,99,100,105,106,166,167, 203 Luật đất đai năm 2013. Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTV QH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của các nguyên đơn bà Đinh Thị X, bà Đinh Thị Th, bà Đinh Thị T, bà Đinh Thị Ch, anh Đinh Trọng Ch, anh Đinh Trọng Th và anh Đinh Trọng L về việc “Tranh chấp thừa kế về tài sản”.

2. Xác định tài sản thừa kế của bà T chết để lại gồm: Diện tích 570 m² đất trong đó 200m² đất ở và 370 m² đất vườn (Theo diện tích thực tế đang sử dụng, không có tranh chấp) thuộc thửa số 4, tờ bản đồ số 1 (bản đồ 299), đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/12/1995 đứng tên Bùi Thị T; nay là thửa số 217, tờ bản đồ số 114-75 (theo bản đồ địa chính)

tại thôn MS, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An, có giá trị quyền sử dụng đất là 154.000.000đ (Một trăm năm mươi tư triệu đồng)

3. Di sản của bà T được chia cho 08 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất, gồm: Bà Đinh Thị X, bà Đinh Thị Th, bà Đinh Thị T, bà Đinh Thị Ch, anh Đinh Trọng Ch, anh Đinh Trọng Th, anh Đinh Trọng L và anh Đinh Trọng Th. Mỗi người được hưởng giá trị bằng 1/8 giá trị tài sản thừa kế tính thành tiền là 19.250.000đ (Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Công nhận việc bà Đinh Thị X, bà Đinh Thị Th, anh Đinh Trọng Ch nhường phần được hưởng di sản bằng hiện vật cho anh Đinh Trọng L. Tổng giá trị di sản thừa kế anh L được hưởng (kể cả giá trị di sản của bà X, bà Th và $\frac{1}{2}$ suất của anh Ch nhường lại cho anh L), tính bằng tiền là 67.375.000đ (Sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

5. Công nhận việc bà Đinh Thị Ch, bà Đinh Thị T, anh Đinh Trọng Ch nhường phần được hưởng di sản bằng hiện vật cho anh Đinh Trọng Th. Tổng giá trị di sản thừa kế anh Th được hưởng (kể cả giá trị di sản của bà Ch, bà T và $\frac{1}{2}$ suất của anh Ch nhường lại cho anh Th), tính bằng tiền là 67.375.000đ (Sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

6. Giao cho anh Đinh Trọng Th được quyền sử dụng đất ở diện tích 285m² (Trong đó là tài sản thừa kế của anh Th, bà Ch, bà T và $\frac{1}{2}$ suất của anh Ch được chia nói trên) thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 1 (Bản đồ 299) nay là thửa số 217, tờ bản đồ số 114-75 (bản đồ địa chính) địa chỉ thửa đất tại thôn MS, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/12/1995 đứng tên Bùi Thị T. Tổng giá trị di sản thừa kế anh Th nhận tính thành tiền là 67.375.000đ (Sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng anh Th phải trả tiền chênh lệch di sản thừa kế cho anh Đinh Trọng Th là 9.625.000đ (Chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Vị trí và ranh giới đất giao cho anh Đinh Trọng Th được quyền sử dụng:

- Phía Đông giáp đất ông Đinh Trung Th dài 8,0m + 9,4m + 7,5m.
- Phía Tây giáp đất giao cho anh L dài 4,25m + 7,05m + 6,16m + 3,56m.
- Phía Nam giáp ngõ đi dài 3,30m + 3,20m + 0,74m + 2,54m.
- Phía Bắc giáp đất ông Đinh Trung Th dài 10,25m.

Anh Đinh Trọng Th có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai và nhà ở để tiến hành thủ tục cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và đăng ký biến động diện tích đất được giao sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất, theo quy định của pháp luật.

7. Giao cho anh Đinh Trọng L được quyền sử dụng đất ở diện tích 285m² (Trong đó là tài sản thừa kế của anh L, bà X, bà Th và $\frac{1}{2}$ suất của anh Ch được chia nói trên) thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 1 (Bản đồ 299), nay là thửa số 217, tờ bản đồ số 114-75 (bản đồ địa chính), địa chỉ thửa đất tại thôn MS, xã T Th, huyện QL, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Quỳnh Lưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/12/1995 đứng tên Bùi Thị T. Tổng giá trị di sản thừa kế anh L nhận tính thành tiền là 67.375.000đ (Sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng anh L phải trả tiền chênh lệch di sản thừa kế cho anh Đinh Trọng Th là 9.625.000đ (Chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Vị trí và ranh giới đất giao cho anh Đinh Trọng L được quyền sử dụng:

- Phía Tây giáp đường đi dài 6,70m + 4,0m + 3,1m + 1,5m + 8,0m.
- Phía Đông giáp đất giao cho anh Th dài 4,25m + 7,05m + 6,16m + 3,56m.

- Phía Nam giáp ngõ đi dài 1,7m + 12,7m.
- Phía Bắc giáp đất ông Đinh Trung T dài 10,25m.

Anh Đinh Trọng L có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai và nhà ở để tiến hành thủ tục cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và đăng ký biến động diện tích đất được giao sử dụng đối với toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất, theo quy định của pháp luật.

8. Giao cho anh Đinh Trọng Th được quyền sở hữu số tiền 19.250.000đ (Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là giá trị suất thừa kế mà anh Th được hưởng; do anh Đinh Trọng Th trả 9.625.000đ (Chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và anh Đinh Trọng L trả 9.625.000đ (Chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

9. Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do bà Đinh Thị X và bà Đinh Thị Th là người cao tuổi nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về suất thừa kế của bà X và bà Th được chia.

Anh Đinh Trọng Th và anh Đinh Trọng L thỏa thuận chịu chung tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.810.000đ (Bốn triệu tám trăm mười nghìn đồng) nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà các nguyên đơn đã nộp là 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001552, ngày 07/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu. Hoàn trả cho bà Đinh Thị X, Đinh Thị Th, Đinh Thị Ch, Đinh Thị T, Đinh Trọng Ch, Đinh Trọng L và Đinh Trọng Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.940.000đ (ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001552, ngày 07/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Anh Đinh Trọng Th phải chịu 962.500đ (Chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

10. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Lưu VP, HS.

Phan Thị Đóa